

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 14/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương, bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị H (tên gọi khác: không); sinh năm 1960 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng B và bà Thái Thị Th (đều đã chết); có chồng là Phan Văn L và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 4 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 19/12/2019 được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh Nh; sinh năm 1984; trú tại: xóm H, xã NC, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Trịnh Văn C; sinh năm 1989; trú tại: xóm T, xã HS, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Chị Mong Thị X; sinh năm 1990; trú tại: bản C, xã LM, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Chị Lương Thị P; sinh năm 1989; trú tại: bản N, xã TL, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 09/11/2019, Nguyễn Thành Nh và Trịnh Văn C đến quán “HL999” tại bãi biển thuộc xóm 2, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An do Lê Thị H làm chủ quán để mua dâm. Tại quán của H lúc này có hai nhân viên nữ là Mong Thị X và Lương Thị P phục vụ quán ăn uống và bán dâm nếu khi khách có nhu cầu. Khi vào trong quán, Nh hỏi H "Ở đây có con em nào không?" (ý hỏi có gái bán dâm không) thì H trả lời “Có”. Nh hỏi tiếp "Giá bao nhiêu", H trả lời giá 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng)/01 lượt/01 người mua dâm). Nh và C đồng ý và thống nhất với H là sau khi mua dâm xong mới trả tiền. Sau đó, H đưa cho Lương Thị P một bao cao su và nói vào phòng thứ hai tính từ ngoài vào để bán dâm cho Trịnh Văn C; đưa cho Mong Thị X một bao cao su và nói vào phòng thứ tư bán dâm cho Nguyễn Thành Nh. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi P và X đang chuẩn bị thực hiện hành vi bán dâm cho C và Nh thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng thu là 02 bao cao su màu vàng chưa qua sử dụng và 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-DC ngày 24/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Chứa mại dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng; phạt tiền bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/11/2019, tại quán HL999 thuộc bãi biển xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, Lê Thị H đã có hành vi cho Nguyễn Thành Nh và Trịnh Văn C mua bán dâm với Mong Thị X và Lương Thị P nhằm thu lợi bất chính. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Lê Thị H đã phạm tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hoá, trật tự an xã hội. Hiện nay, tệ mại dâm đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tích chất, mức độ phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bởi vậy, tuy bị cáo có một nhân thân nhưng cũng đã lâu nên xét thấy chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 bao cao su là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. 400.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Thanh Nh và anh Trịnh Văn C là tiền liên quan đến phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị H 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Chứa mại dâm”.Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Thị H cho UBND xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy hai bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPcondon chưa qua sử dụng, đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số NK00030 ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước D theo Biên bản giao nhận tài sản số 88/2019/BBGN-CAHDC ngày 27 tháng 11 năm 2019.

- Án phí: buộc Lê Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- THA Hình sự huyện D;
- THA Dân sự huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành